**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**HUYỆN NAM TRÀ MY Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /NQ-HĐND *Nam Trà My, ngày tháng năm 2022*

*(Dự thảo)*

**NGHỊ QUYẾT**

**Điều chỉnh một số nội dung tại Nghị quyết 94/NQ-HĐND ngày 31/3/2021 của HĐND huyện về kiện toàn các cơ quan hành chính và quy định**

**số lượng cấp phó các cơ quan hành chính thuộc**

**UBND huyện Nam Trà My**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRÀ MY**

**KHOÁ XI, KỲ HỌP THỨ 7**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.*

*Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, thị xã, thành phố; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, thị xã, thành phố;*

*Căn cứ Nghị quyết 94/NQ-HĐND ngày 31/3/2021 của HĐND huyện Nam Trà My về kiện toàn các cơ quan hành chính và quy định số lượng cấp phó các cơ quan hành chính thuộc UBND huyện Nam Trà My;*

*Xét Tờ trình số 203/TTr-UBND ngày 16/12/2022 của UBND huyện Nam Trà My; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế HĐND huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND huyện tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Điều chỉnh số lượng cấp phó tại Nghị quyết 94/NQ-HĐND ngày 31/3/2021 của HĐND huyện về kiện toàn các cơ quan hành chính và quy định số lượng cấp phó các cơ quan hành chính thuộc UBND huyện Nam Trà My; cụ thể như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên cơ quan** | **Số lượng cấp phó theo Nghị quyết số 94** | **Số lượng sau khi điều chỉnh** | **Ghi chú** |
| 1 | Văn phòng HĐND và UBND | 3 | 3 |  |
| 2 | Phòng Nội vụ | 2 | 2 |  |
| 3 | Phòng Lao động – Thương binh & Xã hội | 2 | 2 |  |
| 4 | Phòng Tài chính - Kế hoạch | 3 | 2 | Giảm 01 |
| 5 | Phòng Tài nguyên – Môi trường | 2 | 2 |  |
| 6 | Phòng Văn hóa và Thông tin | 1 | 2 | Tăng 01 |
| 7 | Phòng Giáo dục – Đào tạo | 2 | 2 |  |
| 8 | Phòng Nông nghiệp & PTNT | 2 | 2 |  |
| 9 | Phòng Kinh tế - Hạ tầng | 2 | 2 |  |
| 10 | Phòng Tư pháp | 2 | 2 |  |
| 11 | Phòng Dân tộc | 1 | 1 |  |
| 12 | Thanh tra huyện | 2 | 2 |  |
| **Tổng cộng** | | **24** | **24** |  |

**Điều 2.** Giao UBND huyện triển khai thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3.** Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Khóa XII, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 21/12/2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - TT HĐND, UBND tỉnh;  - Sở Nội vụ;  - Đại biểu HĐND huyện;  - Thường trực UBMTTQVN huyện;  - HĐND&UBND các xã;  - Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện;  - Lưu: VT, HĐND*.* | **CHỦ TỊCH**  **Lê Thanh Hưng** |